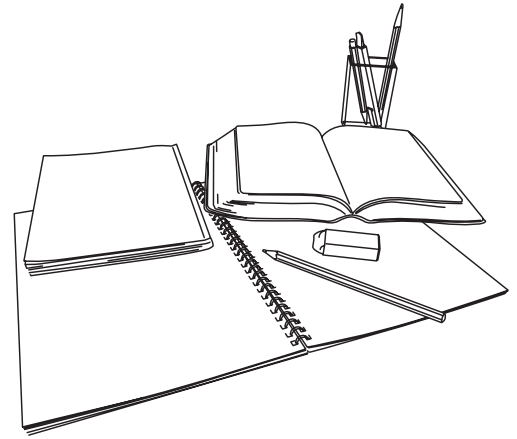


Những điều cần biết về cuộc sống du học Nhật Bản 2023

Những điều cần biết về cuộc sống du học Nhật Bản 2023



Nội dung

I. Cần phải chuẩn bị những gì khi du học Nhật Bản?

| | | |
|----|---|---|
| 01 | Chế độ trường học ở Nhật Bản như thế nào? | 2 |
| 02 | Hiện nay có bao nhiêu học sinh nước ngoài đang du học tại Nhật Bản? | 2 |
| 03 | Để du học Nhật Bản cần có những điều kiện gì? | 3 |
| 04 | Học phí là bao nhiêu? | 4 |
| 05 | Tư cách lưu trú là gì? Để du học Nhật Bản cần những tư cách lưu trú gì? | 4 |

II. Nên du học ở những trường nào?

| | | |
|----|--|---|
| 01 | Cơ sở đào tạo tiếng Nhật là những trường như thế nào? | 5 |
| 02 | Làm thế nào để vào được cao học? | 6 |
| 03 | Làm thế nào để vào được đại học? | 6 |
| 04 | Làm thế nào để vào được cao đẳng? | 6 |
| 05 | Làm thế nào để vào được trung cấp chuyên nghiệp? | 6 |
| 06 | Làm thế nào để vào được khóa chuyên môn trung cấp (trường dạy nghề)? | 7 |
| 07 | Có chế độ học bổng không? | 7 |
| 08 | Có thể làm việc tại Nhật không? | 7 |

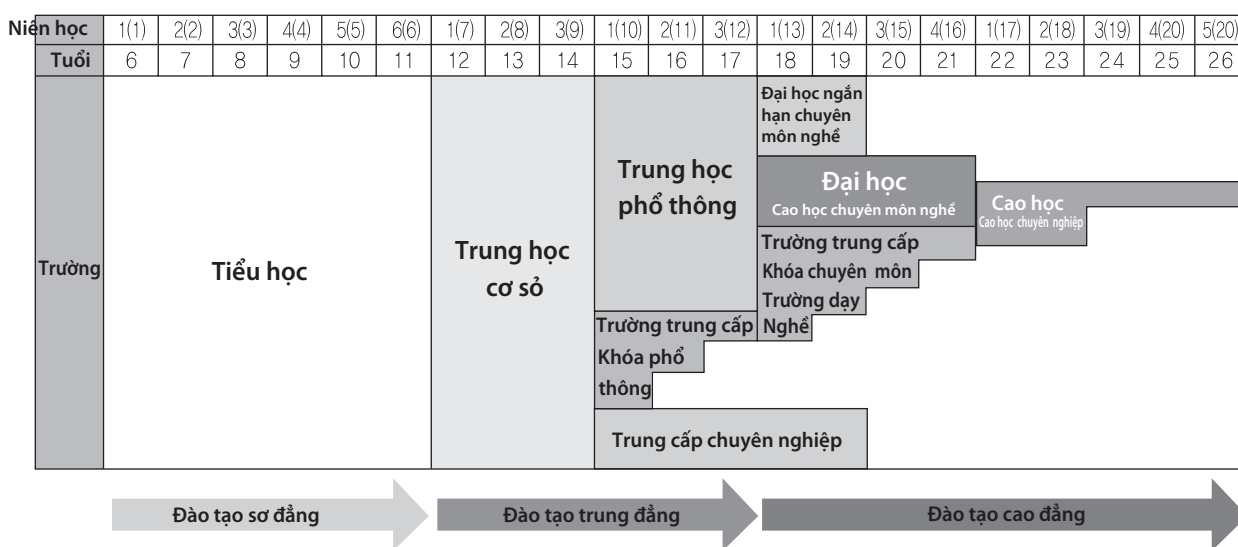
III. Có vấn đề gì khi du học ở Nhật không?

| | | |
|----|---|----|
| 01 | Thẻ lưu trú là gì? | 8 |
| 02 | Mức phí sinh hoạt tại Nhật cần khoảng bao nhiêu? | 9 |
| 03 | Du học sinh có được làm thêm không? | 10 |
| 04 | Thủ tục về điện, gas, nước, điện thoại như thế nào? | 11 |
| 05 | Khi nào sẽ đổ rác? Phân loại rác thế nào? (rác và tái chế) | 11 |
| 06 | Khi xảy ra tình trạng khẩn cấp cần phải làm gì? | 11 |
| 07 | Nộp tiền bảo hiểm sức khỏe và tiền trợ cấp hàng năm có thực sự cần thiết? | 11 |
| 08 | Mã số cá nhân là gì? | 12 |
| 09 | Trong quá trình du học cần làm những thủ tục gì? | 12 |
| 10 | Du học sinh cần chú ý những vấn đề gì? | 13 |
| 11 | Cách đối phó khi cảm nhiễm vi rút mới Corona | 14 |

I. Cần phải chuẩn bị những gì khi du học ở Nhật ?

01 ▶ Chế độ trường học ở Nhật Bản như thế nào?

Chế độ trường học ở Nhật Bản có các bậc đào tạo như sơ đẳng là 6 năm **tiểu học**, trung đẳng 3 năm **trung học cơ sở** và 3 năm **trung học phổ thông**. Cao hơn nữa là bậc đào tạo cao đẳng bao gồm cao học, đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề (dưới nữa có trường dạy nghề). Hầu hết trường học ở Nhật đều nhập học vào tháng 4 và kết thúc vào tháng 3 (cũng có một số trường nhập học tháng 10 và kết thúc vào tháng 9).



*Giáo dục bắt buộc có 9 năm bao gồm 6 năm tiểu học và 3 năm trung học cơ sở

02 ▶ Hiện nay có bao nhiêu học sinh nước ngoài đang du học tại Nhật Bản?

Hiện tại có 181,741 du học sinh đang theo học tại các trường bậc đào tạo cao cấp. Ngoài ra, số du học sinh đang theo học tiếng Nhật tại các trung tâm đào tạo tiếng Nhật để thi lên các trường bậc cao đẳng là 49,405 người. Tổng cộng khoảng 231,146 người (tính đến thời điểm tháng 5/2022).

Số liệu du học sinh theo bậc học

| | |
|----------------------------------|--------------|
| Cao học | 53,122 người |
| Đại học | 72,047 người |
| Đại học ngắn hạn | 1,863 người |
| Trường đào tạo chuyên môn cấp ba | 480 người |
| Trường đào tạo chuyên môn | 51,955 người |
| Khóa học đào tạo dự bị* | 2,274 người |
| Trung tâm đào tạo tiếng Nhật | 49,405 người |

Số liệu du học sinh theo khu vực, các nước chủ yếu (bao gồm các trung tâm đào tạo tiếng Nhật)

| | |
|------------|---------------|
| Trung Quốc | 103,882 người |
| Việt Nam | 37,405 người |
| Nepal | 24,257 người |
| Hàn Quốc | 13,701 người |
| Indonesia | 5,763 người |
| Đài Loan | 5,015 người |
| Thrilanca | 3,857 người |

*Phần đánh dấu *: Là khóa học dành cho những du học sinh chưa hoàn tất 12 năm học tại nước mình nhưng muốn thi vào các trường bậc cao đẳng.

(Số liệu điều tra theo ban hỗ trợ học sinh Nhật Bản tổ chức hành chính độc lập)

03 ▶ Để du học Nhật Bản cần những điều kiện gì ?

Để vào được các trường đào tạo bậc cao đẳng, về căn bản là phải hoàn tất 12 năm đào tạo phổ thông ở nước của mình. Trường hợp vẫn chưa hoàn thành đủ 12 năm học thì cần phải tham gia và học hoàn tất khóa học đào tạo dự bị. Ngoài ra, điều kiện thi vào cao học là phải tốt nghiệp đại học.

Các trường đào tạo bậc cao đẳng ở Nhật trừ một số trường hợp ngoại lệ, đều sử dụng tiếng Nhật là ngôn ngữ để giảng dạy và học tập (một số trường dùng tiếng Anh). Chính vì vậy, để du học ở các trường này cần phải có năng lực tiếng Nhật. Để nhập học vào các trường đào tạo bậc cao đẳng này thì phải học tiếng Nhật ở các trung tâm đào tạo tiếng Nhật trước (khoảng từ 6 đến 2 năm) rồi mới bắt đầu thi vào. Những người đã được trang bị năng lực tiếng Nhật rồi cũng có thể trực tiếp thi vào trường đào tạo bậc cao đẳng này mà không cần thông qua trung tâm đào tạo tiếng Nhật. Trường hợp này thì việc đánh giá năng lực tiếng Nhật sẽ tùy theo mỗi trường, vì vậy hãy xác nhận cụ thể với trường.

Để đánh giá được năng lực tiếng Nhật của từng người, sẽ có một kì thi gọi là "**Kỳ thi năng lực Nhật ngữ**". Và một trong những kì thi để thi tuyển vào các trường đại học là "**Kỳ thi du học Nhật Bản**". Ngoài ra, cũng sẽ tổ chức "**Môn thi năng lực tiếng Nhật trong kinh doanh**" "**BJT**" để đánh giá năng lực tiếng Nhật về phương diện kinh doanh".

① Kỳ thi năng lực Nhật ngữ (JLPT)

Để chứng nhận năng lực tiếng Nhật của người nước ngoài, hàng năm đều có tổ chức "Kỳ thi năng lực Nhật ngữ" ở Nhật và nước ngoài, ở Nhật thì do hiệp hội hỗ trợ đào tạo quốc tế của tổ chức quỹ công ích tổ chức, còn ở nước ngoài thì do quỹ giao lưu quốc tế - tổ chức hành chính độc lập tổ chức. Kỳ thi này được tổ chức mỗi năm 2 lần vào tháng 7 và tháng 12 tại Nhật Bản và các khu vực quốc gia khác trên thế giới. Vui lòng kiểm tra trên trang chủ của JLPT để biết địa điểm thi.

② Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU)

Là một trong các kỳ thi tổ chức để thi tuyển sinh vào các trường đại học Nhật Bản, do các cơ quan hỗ trợ học sinh Nhật Bản của tổ chức hành chính độc lập thực hiện. Kỳ thi này chứng nhận sinh viên được nhập học trước khi đến Nhật, một năm được tổ chức 2 lần vào tháng 6 và tháng 11 tại Nhật và các nước khu vực khác trên thế giới. Các môn thi bắt buộc là tiếng Nhật, Toán, Tự nhiên (chọn 2 trong 3 môn hóa học, vật lý, sinh học để thi), và môn tổng hợp. Vui lòng kiểm tra trên trang chủ của EJU để biết địa điểm thi.

*Kỳ thi này không được tổ chức tại Trung Quốc.

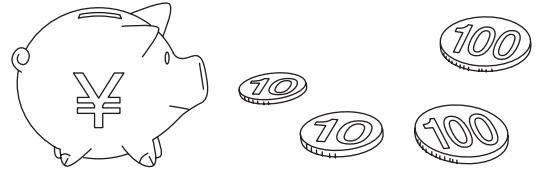
③ Kỳ thi năng lực tiếng Nhật trong kinh doanh

Kỳ thi này dành cho các đối tượng chủ yếu là những người làm lĩnh vực liên quan đến kinh doanh mà tiếng mẹ đẻ không phải là tiếng Nhật, đồng thời đang học tiếng Nhật như là ngoại ngữ hoặc như ngôn ngữ thứ 2. Kỳ thi nhằm đánh giá, kiểm tra một cách khách quan "khả năng giao tiếp bằng tiếng Nhật" trên nhiều phương diện kinh doanh khác nhau. Kỳ thi này do hiệp hội kiểm định năng lực Hán Tự Nhật Bản của tổ chức quỹ công ích đứng ra tổ chức tại nhiều nơi trên đất nước Nhật Bản hoặc các quốc gia và khu vực khác với hình thức thử nghiệm trên máy tính CBT (Computer Based Testing). Kỳ thi bao gồm các môn thi nghe hiểu, nghe đọc hiểu, đọc hiểu, không đánh giá thông qua đũa rớt mà chỉ đánh giá thông qua 6 mức từ J5 ~ J1+ với điểm từ 0~800 điểm.

Ngoài lí lịch học hành thì những điều kiện như năng lực tài chính đủ để đáp ứng cho cuộc sống và học phí trong thời gian du học, học bổng và những yếu tố khác cũng rất cần thiết.



04 ▶ Học phí là bao nhiêu ?



Để vào được các trường đại học, cao đẳng hay trung cấp của Nhật, sẽ cần khoản học phí trung bình như bảng dưới đây. Học phí này bao gồm học phí nhập học năm đầu (năm thứ nhất), có các khoản phí như phí nhập học, phí các môn học, phí cơ sở vật chất v.v.....Bắt đầu từ năm thứ 2 trở đi thì không tính phí nhập học.

Tiền học dưới đây chỉ để tham khảo, nếu muốn biết thông tin học phí của trường muốn đăng kí hãy tìm hiểu thêm với trường.

| | Trường | Ngành học | Học phí năm đầu |
|---|------------------------------|-------------------------|---------------------------------------|
| ① | Đại học dân lập | Khoa tự nhiên | Khoảng 1,570,000 ¥ trừ ngành nha khoa |
| | | Khoa xã hội | Khoảng 1,190,000 ¥ |
| ② | Cao đẳng dân lập | Toàn bộ các ngành | Khoảng 1,130,000 ¥ |
| ③ | Trung cấp | Ngành kĩ thuật | Khoảng 1,290,000 ¥ |
| | | Ngành thương mại | Khoảng 1,140,000 ¥ |
| | | Ngành may mặc | Khoảng 1,150,000 ¥ |
| | | Ngành văn hóa, giáo dục | Khoảng 1,220,000 ¥ |
| ④ | Trung tâm đào tạo tiếng Nhật | Học tiếng Nhật | Khoảng 760,000 ¥ |

(Số liệu ① và ② là theo điều tra của bộ Văn Hóa khoa học theo kết quả điều tra 2021,

③ là của hiệp hội các trường chuyên tu thành phố Tokyo theo kết quả điều tra năm 2022, ④ là của hiệp hội chấn hưng giáo dục Nhật Bản).

05 ▶ Tư cách lưu trú là gì? Khi đến Nhật du học thì cần phải có tư cách lưu trú gì?

"Tư cách lưu trú" là giấy phép do chính phủ Nhật Bản cấp, chấp nhận cho phép lưu trú tại Nhật để hoạt động. Trường hợp du học tại Nhật thì tư cách lưu trú sẽ là "Du học".

| Tư cách lưu trú | Nội dung |
|-----------------|--|
| "Du học" | <p>Là tư cách lưu trú được cấp trong trường hợp muốn vào học cao học, đại học, cao đẳng, trung cấp nghề, trung cấp, trường đào tạo chuyên môn, khoa đào tạo du học sinh của đại học, cao đẳng, trung tâm đào tạo tiếng Nhật như khóa dự bị của các trường học, trường Nhật ngữ, trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học v.v...</p> <p>Thời hạn lưu trú được chỉ định bởi Bộ trưởng Bộ tư pháp.(trong phạm vi dưới 4 năm 3 tháng).</p> |

Về việc làm thủ tục du học Nhật, khi nhận "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú" từ cục quản lý nhập cảnh cấp thì sẽ được cấp thị thực (Visa) ngắn hạn. "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú" sẽ do chính người đi hoặc giáo viên của trường đến xin cấp tại Cục Quản lý nhập cảnh địa phương trước khi nhập cảnh vào Nhật.

*Thời gian lưu trú 3 tháng của tư cách "Du học" về cơ bản được áp dụng cho việc trao đổi du học sinh các trường đại học hoặc phổ thông trung học. Trường hợp du học theo dạng thông thường là nhập học vào các trung tâm đào tạo tiếng Nhật thì về nguyên tắc thời gian lưu trú sẽ là từ 6 tháng trở lên.

※Đối với trường hợp cần thiết, sau khi nhập quốc vẫn có thể xin thay đổi thời gian lưu trú (trang 12, 9-①)

II. Nên du học ở những trường nào ?

Khi du học Nhật Bản, điểm quan trọng để thành công là phải biết chọn trường học nào và học cái gì.

01 ▶ Trung tâm đào tạo tiếng Nhật là các trường như thế nào ?

Là cơ sở đào tạo việc học tiếng Nhật như là một bước đệm để học lên cao học, đại học, cao đẳng, trung cấp, trường dạy nghề. Có những loại trường, trung tâm đào tạo tiếng Nhật như bảng dưới đây. Để lấy được tư cách lưu trú "Du học" ở các trung tâm đào tạo tiếng Nhật, cần phải đăng kí học vào các trung tâm đào tạo tiếng Nhật do Bộ tư pháp chứng nhận (trừ khoa đào tạo du học sinh của đại học hoặc cao đẳng). Hãy xác nhận lại về điểm này cho rõ.

| Chủng loại trường | Nội dung |
|---|---|
| Khoa Nhật ngữ của trường trung cấp | Khoa Nhật ngữ của các trường trung cấp. Khóa học từ 1~2 năm. |
| Trường Nhật ngữ của các trường | Là các trường được phê chuẩn với tư cách là trường Nhật Ngữ. Khóa học từ 6 tháng~2 năm. |
| Trường Nhật ngữ của cơ quan ngoài trường học | Là trường Nhật ngữ do các công ty cổ phần, doanh nghiệp công ích, hoặc cá nhân nào đó thành lập. Mở các khóa học từ tiếng Nhật ngắn hạn đến khóa học lên đại học. Khóa học từ 6 tháng ~2 năm. |
| Khóa học đào tạo dự bị | Là "Khóa học dự bị đại học" theo yêu cầu của bộ giáo dục để lấy được chứng chỉ chứng nhận được thi đại học đối với du học sinh nước ngoài không yêu cầu phải kết thúc 12 năm học phổ thông chỉ cần kết thúc trung học cơ sở ở một số quốc gia. Ngoài môn tiếng Nhật sẽ được dạy những môn như văn hóa Nhật Bản, đại cương đại học. Khóa học từ 1~2 năm. |
| Khoa đào tạo du học sinh của trường đại học, cao đẳng | Là khóa học đào tạo dành cho người nước ngoài ở các trường đại học, cao đẳng. Ngoài môn tiếng Nhật sẽ được dạy những môn như văn hóa Nhật Bản, đại cương đại học. Khóa học là 1 năm. |

Điều kiện để vào học các trường trung tâm đào tạo tiếng Nhật, về nguyên tắc phải hoàn thành 12 năm học phổ thông hoặc có học lực tương đương. Ngoài ra, khi nhập học ngoài việc xem xét chọn hồ sơ sẽ có tổ chức thi phỏng vấn.

Ngoài ra để thi vào đại học yêu cầu về năng lực tiếng Nhật là cần thiết và phải đậu một trong số chứng chỉ tiếng nhật theo bảng dưới đây

| | |
|----|---|
| 1 | Đối tượng thi đậu năng lực tiếng Nhật JLPT từ cấp độ 5 trở lên |
| 2 | Đối tượng đạt trên 300 điểm nghe đọc hiểu trong kì thi năng lực kinh doanh BJT |
| 3 | Đối tượng đạt trên 250 điểm trong kì thi trình độ FG hoặc đậu kì thi tiếng Nhật thực dụng J.TEST trình độ F |
| 4 | Đối tượng đã nhận bằng tiếng Nhật NAT-TEST cấp độ 5 (hoặc cấp độ 4) |
| 5 | Đối tượng đạt trên 350 điểm tiếng Nhật kinh doanh của hiệp hội giáo dục tiếng Nhật ứng dụng STBJ |
| 6 | Đối tượng thi đậu năng lực kì thi vận dụng tiếng Nhật ứng dụng sơ cấp TOPJ |
| 7 | Đối tượng thi đậu năng lực tiếng Nhật ngành nghề- sinh hoạt J-cert |
| 8 | Đối tượng thi đậu kì thi tiếng Nhật dành cho người nước ngoài JLCT từ cấp độ JCT 5 trở lên. |
| 9 | Đối tượng thi đậu chứng chỉ PJC Bridge hay chứng chỉ giao tiếp tiếng Nhật thực tiễn từ cấp độ C- trở lên. |
| 10 | Đối tượng thi đậu năng lực Nhật ngữ trên 315 điểm JPT |

02 ▶ Làm thế nào để vào được cao học ?

Cao học ở Nhật có 2 cấp độ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ. Cao học chuyên môn nghề là khóa học đào tạo học vị chuyên môn nghề. Điều kiện để vào khóa học thạc sĩ là phải đã tốt nghiệp đại học và được nhận học vị hoặc là được chứng nhận có trình độ tương đương trở lên. Đối tượng đã kết thúc 16 năm học ở nước mình cũng có thể thi vào. Ngoài ra, đối tượng tốt nghiệp khóa chuyên môn trường trung cấp (trung cấp nghề) hệ 4 năm và đạt được danh hiệu "chuyên viên cao cấp" thì sẽ được cấp chứng chỉ chứng nhận được học cao học. Còn điều kiện để học khóa đào tạo tiến sĩ là phải trên 22 tuổi tốt nghiệp học vị thạc sĩ hoặc được chỉ định nhập học với tư cách đặc biệt hoặc chứng nhận có trình độ tương đương trở lên. Ngoài ra đối tượng có học vị tương đương thạc sĩ ở nước mình cũng có thể thi vào.

Ở Nhật để vào học ở cao học cần phải tham gia kì thi nhập học (một số trường cao học chỉ xem xét chọn hồ sơ). Các môn thi bao gồm tiếng Nhật, tiếng Anh (hoặc ngoại ngữ chuyên môn khác), thi viết, thi nói môn chuyên ngành, luận văn, v.v.....

03 ▶ Làm thế nào để vào được đại học ?

Điều kiện để vào được đại học, đại học chuyên môn nghề cần phải hoàn tất quá trình 12 năm học phổ thông. Trường hợp vẫn chưa hoàn thành 12 năm thì phải học tất khóa học dự bị đã được chỉ định ví dụ như khóa đào tạo của các cơ sở nghiên cứu thì sẽ đánh giá năng lực tương đương với kết quả 12 năm học và thông qua đó sẽ xét duyệt nhập học đặc biệt theo quy định của từng trường, phải từ 18 tuổi trở lên hoặc đối với người nước ngoài phải đáp ứng được yêu cầu và kết thúc các khóa học từ lớp 11 trở lên của bộ giáo dục, đối với học sinh cấp 3 phải kết thúc khóa học tại các trường đã được chỉ định. Thi đại học ở Nhật là mỗi trường sẽ ra đề riêng, cũng có trường sẽ tổ chức thi riêng cho du học sinh.

Cách thức thi du học Nhật Bản của mỗi trường đại học sẽ khác nhau. Một số trường sẽ tổ chức nhập học vào tháng 9 hoặc tháng 10.

Thông thường đại học sẽ học 4 năm (những ngành như y khoa thì 6 năm) sau khi tốt nghiệp đại học sẽ đạt học vị "Cử nhân".

04 ▶ Làm thế nào để vào được cao đẳng?

Điều kiện nhập học vào cao đẳng, đại học ngắn hạn chuyên môn nghề cũng giống như đại học là phải tốt nghiệp 12 năm học phổ thông. Trường hợp vẫn chưa hoàn thành đủ 12 năm thì phải hoàn tất khóa học dự bị đã được chỉ định ví dụ như khóa đào tạo của các cơ sở nghiên cứu, thì sẽ đánh giá năng lực tương đương với kết quả 12 năm học và thông qua đó sẽ xét duyệt nhập học đặc biệt theo quy định của từng trường, phải từ 18 tuổi trở lên hoặc đối với người nước ngoài phải đáp ứng được yêu cầu và kết thúc các khóa học từ lớp 11 trở lên của bộ giáo dục, đối với học sinh cấp 3 phải kết thúc khóa học tại các trường đã được chỉ định. Kỳ thi nhập học cũng giống như đại học.

Thời gian học cao đẳng thường là 2 năm (một số ngành là 3 năm). Sau khi tốt nghiệp sẽ đạt học vị "Cử nhân cao đẳng".

05 ▶ Làm thế nào để vào được trung cấp chuyên nghiệp?

Cũng giống với điều kiện nhập học vào cao đẳng, đại học. Tuy nhiên, có một số ít là không nhận du học sinh theo dạng tự túc.

Thời gian học tại trung cấp chuyên nghiệp là 5 năm (dành cho đối tượng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở), tuy nhiên học sinh đã kết thúc đào tạo 11 năm của hệ thống giáo dục Nhật bản (tức học sinh trung học phổ thông năm 2) thì cũng có thể dự thi chuyển tiếp vào năm 3 (năm 3 trung học phổ thông). Sau khi tốt nghiệp sẽ đạt học vị "Chuyên môn viên".

06 ▶ Làm thế nào để vào được khóa chuyên môn trường chuyên tu (trường dạy nghề)?

Ở Nhật thông thường hay được gọi là trường dạy nghề. Thời gian học từ 1 - 4 năm tùy theo khoa, nhưng chủ yếu là học hệ 2 năm. Thông thường, theo như công nhận của bộ giáo dục thì tốt nghiệp hệ 2 năm, 3 năm thì được gọi danh hiệu là "Chuyên viên", còn tốt nghiệp khóa học hệ 4 năm thì được gọi danh hiệu là "Chuyên viên cao cấp". Trường dạy nghề chủ yếu dạy cho học viên biết những kiến thức kĩ thuật cần thiết cho công việc và cho cuộc sống hàng ngày.

Có 8 ngành học bao gồm công nghiệp, nông nghiệp, y tế, an toàn vệ sinh, giáo dục/phúc lợi xã hội, thương mại thực tiễn, trang phục/nội trợ, văn hóa/tôn giáo.

Điều kiện để vào học trường dạy nghề là phải hoàn tất khóa học 12 năm học phổ thông. Trường hợp vẫn chưa hoàn thành đủ 12 năm thì phải học xong khóa học dự bị đại học và tùy vào yêu cầu nhập học của mỗi trường mà năng lực học tập sẽ được nhìn nhận và đánh giá tương ứng dựa trên kết quả học tập của 12 năm và đủ 18 tuổi trở lên. Khi thi nhập học thì ngoài hình thức xem xét lí lịch hồ sơ, sẽ có tổ chức thi tiếng Nhật, thi phỏng vấn v.v...

Ngoài ra, để vào trường trung cấp nghề thì ngoài những điều kiện trên, cũng cần một trong các điều kiện như bảng dưới đây để chứng nhận năng lực tiếng Nhật.

| | |
|---|---|
| 1 | Đã đậu N1 hoặc N2 trong kì thi năng lực tiếng Nhật. |
| 2 | Đạt trên 200 điểm môn tiếng Nhật trong kì thi dành cho du học sinh |
| 3 | Đạt được 400 điểm trở lên trong bài kiểm tra đọc hiểu JLRT (bài kiểm tra viết) của kì thi năng lực tiếng Nhật thương mại BJT do tổ chức kiểm tra năng lực Hán tự Nhật Bản thực hiện. |
| 4 | Đã học tiếng Nhật trên 6 tháng tại các trung tâm đào tạo tiếng Nhật được Bộ tư pháp chứng nhận, đối với, kì thi tuyển chọn nhập học ở các trường là khác nhau có thể dựa trên kì thi tiếng nhật của trường hoặc những người có trình độ tiếng nhật tương đương cấp độ N2 trở lên. |
| 5 | Đã học trên 1 năm tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông ở Nhật, đối với, kì thi tuyển chọn nhập học ở các trường là khác nhau có thể dựa trên kì thi tiếng nhật của trường hoặc những người có trình độ tiếng nhật tương đương cấp độ N2 trở lên. |

07 ▶ Có chế độ học bổng không?

Theo như điều tra của tổ chức hành chính độc lập ban hỗ trợ học sinh Nhật Bản, có chế độ học bổng gọi là "Hỗ trợ kinh phí khuyến khích học hành cho du học sinh nước ngoài của bộ văn hóa khoa học" đối với du học sinh nghèo vượt khó học giỏi. Ngoài ra, đối với những người có thành tích đặc biệt xuất sắc trong kì thi du học Nhật Bản và những người được chứng nhận cho phép nhập học của các trường đại học khi đến Nhật Bản sẽ được học bổng này và sẽ được cấp kinh phí trước.

Ngoài ra đối với những sinh viên có thành tích tốt trong kì thi du học sinh thì một số trường cũng có các chương trình hỗ trợ trước khi nhập học tại trường, hơn nữa cũng có chế độ học bổng cho du học sinh của chính quyền địa phương hoặc các tổ chức tư nhân. Tuy nhiên, không phải toàn bộ du học sinh ai cũng được cấp học bổng. Vì vậy, trước khi đi du học, các bạn cần lên kế hoạch chuẩn bị tiền đầy đủ.

08 ▶ Có thể làm việc tại Nhật không?

Sau khi tốt nghiệp, các bạn có thể tận dụng những kiến thức chuyên môn, kỹ thuật đã học tại Nhật để làm việc tại các công ty ở Nhật. Khi tìm việc làm, các bạn nên cố gắng xác định rõ mục tiêu là mình muốn làm công việc gì? Các công ty Nhật Bản thông thường đối với du học sinh sẽ cần những năng lực như "năng lực tiếng Nhật giỏi", "khả năng thích ứng văn hóa Nhật Bản", "kỹ thuật và kiến thức chuyên môn đã học tại đây hay trung cấp".

Ngoài ra, khi đã làm việc tại Nhật thì trong tư cách lưu trú có khả năng lao động tại Nhật thì phải có kiến thức- kĩ thuật cao ngoài ra việc am hiểu văn hóa Nhật bản cũng là điều rất cần thiết, trong công việc thì kĩ thuật hay những kiến thức nhân văn, làm việc quốc tế là ngành nghề chủ lực tuy nhiên những ngành khác như "quản trị kinh doanh" hay "giáo dục" và "điều dưỡng" là những lĩnh vực đặc biệt cần kiến thức kĩ thuật chuyên môn chuyên biệt cần phải có kinh nghiệm cũng như phải có những chứng chỉ riêng theo quy định của ngành nghề đó, phải làm thủ tục thay đổi tư cách lưu trú "du học" thành tư cách lưu trú "hoạt động làm việc liên tục" tại cục xuất nhập cảnh địa phương. Cả trường hợp sinh viên tốt nghiệp trường đại học, cao học, trung cấp (bao gồm sinh viên đã đạt được "chuyên viên" và "chuyên viên cao cấp"), trước khi tốt nghiệp, dù chưa kiếm được việc, nhưng nếu thay đổi tư cách lưu trú "du học" thành "hoạt động nhất định" thì sau khi tốt nghiệp vẫn có thể tiếp tục ở Nhật lâu nhất là 1 năm (6 tháng+ 6 tháng) để tìm việc.

III. Có vấn đề gì khi du học ở Nhật không?

01 ▶ Thẻ lưu trú là gì?

"Thẻ lưu trú" được cấp phát cho người nước ngoài lưu trú tại Nhật trong thời gian dài (thời hạn quá 3 tháng) với mục đích cho phép những vấn đề liên quan tới lưu trú như thay đổi tư cách lưu trú hay được quyền nhập cảnh, gia hạn thời gian lưu trú v.v... (tham khảo hình). Những đối tượng có thời gian lưu trú dưới 3 tháng hoặc đối tượng lưu trú tạm thời sẽ không được cấp thẻ này. Người nước ngoài khi ở Nhật luôn phải mang theo "thẻ lưu trú" này bên mình.

Thời gian hiệu lực của "thẻ lưu trú" đối với du học sinh trên 16 tuổi là đến hết thời gian lưu trú hay làm thủ tục gia hạn thời gian lưu trú sẽ được cấp "thẻ lưu trú" mới.

Trong trường hợp lần đầu nhập cảnh Nhật Bản, một số sân bay quốc tế (từ tháng 4 năm 2022 tại sân bay Narita, Haneda, sân bay miền Trung, sân bay Kansai, sân bay Chitose, sân bay Hiroshima, sân bay Fukuoka) sẽ được cấp "thẻ lưu trú" khi làm thủ tục nhập cảnh. Còn các sân bay thuộc các khu vực khác thì phải làm thủ tục xin phép đóng dấu cho phép nhập cảnh trên hộ chiếu (passport), và ghi rõ là "cấp thẻ lưu trú sau", với những trường hợp này thì những người lưu trú thời gian dài khi đến đăng kí lưu trú tại cơ quan hành chính phường, xã, quận, thành phố tại nơi mình sinh sống thì sẽ được cấp "thẻ lưu trú" (theo nguyên tắc thì sẽ được gửi từ cục quản lý xuất nhập cảnh địa phương đến nơi đăng kí qua đường bưu điện).

Những người được cấp "thẻ lưu trú" tại sân bay lúc vào nhập cảnh Nhật, sau khi đã có chỗ ở, trong vòng 14 ngày, phải đem thẻ lưu trú theo để đăng kí lưu trú cho trường ban quản lý cục xuất nhập cảnh địa phương thông qua các cơ quan phường, xã, quận, thành phố.

Những người ở Nhật thời gian dài đã có "giấy đăng kí nước ngoài" thì giấy này sẽ được xem như "thẻ lưu trú" trong thời gian quy định (đến hết thời gian cho phép lưu trú).

Để biết chi tiết những vấn đề liên quan đến thẻ lưu trú, tham khảo địa chỉ của cục quản lý xuất nhập cảnh

https://www.moj.go.jp/isa/publications/materials/newimmiact_4_point.html

Quy trình quản lý chế độ quản lý lưu trú

Tại cảng hàng không quốc tế

Thủ tục nhập cảnh
 Đóng dấu cho phép nhập cảnh trên vé máy bay, những người được nhập cảnh lưu trú trong thời gian dài sẽ được cấp "Thẻ lưu trú" (Lưu ý) "Thẻ lưu trú" bắt đầu được cấp tại các sân bay vào tháng 04/2022 bao gồm các sân bay Narita, Haneda, sân bay miền Trung và sân bay Kansai, sân bay Shin Chitose, sân bay Hiroshima, sân bay Fukuoka.

Tại các cơ quan phường, xã, quận, thành phố

Đăng ký (thay đổi) nơi ở

Tại Cục quản lý xuất nhập cảnh địa phương đang sinh sống

Đăng ký (thay đổi) nơi ở

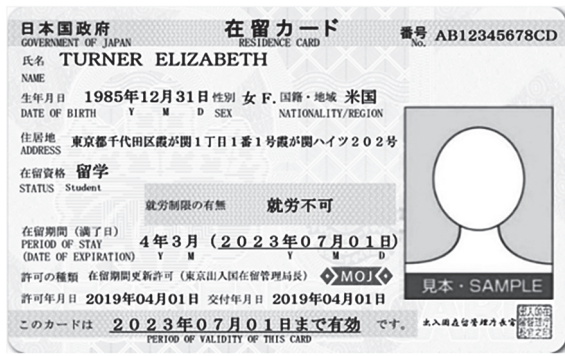
- Đăng kí thay đổi tên họ, ngày tháng năm sinh, giới tính, quốc tịch, khu vực.
- Đăng kí kéo dài thời gian hiệu lực của thẻ lưu trú *người cư trú lâu dài- người có công việc đặc biệt ở mục 2- dưới 16 tuổi.*
- Đăng kí cấp lại thẻ lưu trú *trường hợp bị thất lạc, trộm cắp, cháy, hư hao hoặc dơ nhiều.*
- Đăng kí liên quan đến cơ quan trực thuộc, tình trạng hôn nhân. (※) *tư cách làm việc hoặc học hành như du học "Du học", người lưu trú với tư cách kết hôn.*

※ Đăng kí liên quan đến cơ quan trực thuộc, tình trạng hôn nhân có thể dùng internet để đăng kí "Cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh, hệ thống lưu trú điện tử"

https://www.moj.go.jp/isa/publications/materials/i-ens_system.html

Thủ tục lưu trú

Khi làm thủ tục kéo dài thời gian lưu trú, thay đổi tư cách lưu trú, người lưu trú thời gian dài sẽ được cấp thẻ lưu trú mới.



(Được trích từ quyển "quản lý xuất nhập cảnh 2021" của cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh)

02 ▶ Phí sinh hoạt tại Nhật tốn khoảng bao nhiêu.

Theo thông tin thực tế thì tùy từng địa phương mà có mức chi phí bình quân khác nhau. Dưới đây sẽ là bảng giá chi phí sinh hoạt của các tỉnh quan đông (Ibaraki, Tochigi, Gumma, Saitama, Chiba, Tokyo, Kanagawa) các bạn hãy tham khảo thông tin và thử hoạch tính mức phí sinh hoạt của mình nhé.

◆Phí sinh hoạt

Dưới đây là phí sinh hoạt của du học sinh các tỉnh quan đông, ngoài học phí thì đây là mức chi tiêu bình quân cần thiết dành cho các khoản khác.

| Các chi phí | Ăn uống | Nhà ở, điện nước | Bảo hiểm, y tế | Sở thích | Tàu xe | Các phí khác | Tổng cộng |
|-------------------|------------|------------------|----------------|-----------|-----------|--------------|-------------|
| Chi phí bình quân | 30,000 yên | 57,000 yên | 3,000 yên | 6,000 yên | 5,000 yên | 8,000 yên | 109,000 yên |

(Nguồn: Cơ sở hỗ trợ du học sinh, theo kết quả điều tra về chi phí của du học sinh năm tháng 1 năm 2021 tại khu vực Tokyo)

Cùng với chi phí trên cộng với mức học phí là 62.000 thì tổng cộng mỗi tháng du học sinh phải tốn khoảng 171.000 yên.

◆Phí nhà ở

Trong những chi phí trên thì “phí nhà ở, điện nước”, thì phí nhà ở tùy mỗi khu vực mà có sự khác nhau. Từ các căn hộ cho thuê, nhà trọ dành cho sinh viên, hay kí túc xá thì mức trung bình ở khu vực quan đông là 41.000 yên là mức cao nhất trong toàn quốc.

Trường hợp khi thuê nhà ở thì ngoài mức tiền phòng khá cao thì bắt Cần thiết có, Hoặc là tốn nhiều tiền cho tiền lễ, tiền đặt cọc, tiền bảo hiểm. Khi kí hợp đồng thuê nhà thì thời gian thuê sẽ quy định và khi hết hợp đồng nếu muốn kí tiếp hợp đồng thuê nhà thì có khả năng sẽ phải chi trả thêm một số phí theo quy định.

Trường hợp những trường nào hiệp lực có chế độ bồi thường tổng hợp cho nhà ở của du học sinh thì học sinh sẽ mua bảo hiểm, hãy liên hệ với nhà trường và nhà trường sẽ đứng ra làm người bảo lãnh.

Gần đây tại các công ty bất động sản tư nhân cũng giới thiệu các căn nhà mà người nước ngoài có thể thuê hoặc nơi cần người bảo lãnh cũng tăng nhanh, có thể tra cứu thông tin trên internet những căn nhà dành cho người nước ngoài cũng là cách tốt.

◆Vật giá tại Nhật

Tuy là trong nước Nhật nhưng tùy khu vực mà sẽ có mức giá khác nhau. Dưới đây là ví dụ ở khu vực kanto (nguồn: tháng 1 năm 2022 của cục thống kê Tokyo)

(bao gồm thuế)

| Sản phẩm | Nước máy 1 tháng 20m ³ | Tiền điện | Gạo (gạo nguyên chất, trừ koshihikari) 5kg | Bánh mì 1 kg | Dầu ăn 1 can 1kg | Bột mì 1kg | Trứng gà 1 hộp 10 quả |
|---------------------------|--------------------------------------|------------------------|---|---|--|-----------------|--------------------------|
| Giá cả | 2,475 yên | 16,620 yên | 2,165 yên | 506 yên | 504 yên | 323 yên | 246 yên |
| Cơm hộp Gà chiên 1 cục | Xà bông giặt 1kg | Giấy vệ sinh 1,000m | Thuốc (tất cả các loại) 1 hộp 44 vỉ | Thuốc (thuốc cảm, giảm đau) 1 hộp 40 viên | Xe buýt (xe buýt thông thường) 7km/lần | Game 1 quyển | Karaoke 1 người |
| 487yên | 385 yên | 685 yên | 1,667 yên | 674 yên | 217 yên | 6,266yên | 978 yên |

03 ▶ Du học sinh có được làm thêm không?

Có rất nhiều người cho rằng “ở Nhật, du học sinh có thể làm thêm, nên Nhật là đất nước vừa làm vừa học”, về cơ bản điều này là sai hoàn toàn. Chính phủ Nhật Bản chú ý cấp tư cách lưu trú “du học” cho du học sinh là để học, **còn những hoạt động liên quan đến tư cách lưu trú “du học” như làm thêm thì không bao gồm.** Trong trường hợp muốn đi làm thêm nhưng không được cản trở đến việc học thì phải đến cục quản lý xuất nhập cảnh để xin cấp giấy phép đi làm thêm.

Những học sinh được cho phép làm thêm thì ngoài quy định về công việc và nơi làm thì cũng chỉ được làm trong vòng **28 tiếng 1 tuần (kỳ nghỉ lâu thì 8 tiếng một ngày)**. Vì vậy không thể đi du học với mục đích chỉ làm thêm được

※Tùy vào công việc làm thêm và tùy khu vực mà sẽ có sự khác nhau. Năm 2021 ở khu vực Tokyo thì mức lương tối thiểu là 1.041 yên. Nếu theo đúng luật quy định về làm thêm thì có thể tính như sau $1.041 \text{ yên} \times 28 \text{ tiếng} = 29.148 \text{ yên}$ (1 tuần x 4 (1 tháng)) = 116.592 yên. Tuy nhiên theo như điều tra của cơ quan hỗ trợ du học sinh tháng 2 năm 2020 thì thực tế du học sinh trên cả nước có thu nhập từ làm thêm bình quân là 74.000 yên đối với học sinh trung học phổ thông, còn với sinh viên trường tiếng là 87.000 yên cho nên có thể nói rằng tùy vào trường mà sinh viên có mức thu nhập cũng như giờ làm khác nhau.

※Một thực tế cho thấy việc sinh viên chỉ dùng thu nhập từ làm thêm để chi trả cho mọi thứ là điều rất khó. Cho nên không thể dễ dàng nghĩ rằng “Đến Nhật có thể làm thêm là chi trả đủ mọi thứ”, vì vậy cũng có những trường hợp không thể tiếp tục duy trì cuộc sống tại Nhật và phải trở về nước. Gần đây những công việc như “môi giới việc làm đơn giản” hay “những du học sinh vừa đến Nhật cũng lôi cuốn vào trộm cắp thông tin thẻ thanh toán bất chính với dụng ý xấu” là những ví dụ điển hình đang có xu hướng ngày càng tăng, việc tìm kiếm thông tin việc làm trên SNS cũng cần phải chú ý nhiều. **Vi thu nhập từ việc làm thêm bị hạn chế nên các bạn hãy có kế hoạch du học hãy chuẩn bị đầy đủ để chi trả cho chi phí sinh hoạt.**

(Mặt sau của thẻ lưu trú.)

| 住居地記載欄 | | |
|--|-----------------|--------|
| 届出年月日 | 住居地 | 記載者印 |
| 2014年12月1日 | 東京都港区港南5丁目5番30号 | 東京都港区長 |
| 労働外活動許可欄 許可: 原則週28時間以内・風俗営業等の従事を除く 在留期間更新等許可申請欄 在留資格更新許可申請中 | | |

Đây là phần ghi rõ nội dung cho phép khi nhận tư cách đi làm thêm.

Những công việc và những nơi cấm làm thêm

1. Tất cả những công việc liên quan đến buôn bán tệ nạn hoặc buôn bán mại dâm đều bị cấm

Quán rượu, quán cà phê, hộp đêm, sàn nhảy, phòng khiêu vũ quán bar tiếp rượu khách, tiệm pachinko, tiệm mặt chượt, tiệm game, phòng tắm, thoát y, sân khấu đèn mờ, khách sạn mini, love hotel, adult shop, tiệm bán bao cao su, massage trá hình, spa trá hình phục vụ khách công tác di động, tiệm buôn bán video người lớn, cung cấp hình ảnh biến thái trên mạng, câu lạc bộ telephone đèn mờ, phòng điện thoại đèn mờ, phòng nhắn tin đèn mờ v.v...

2. Những quán như quán ăn, quán rượu, quán nước, sẽ bị cấm ở những nơi sau:

1. Những nơi có cave tiếp khách
2. Những nơi đèn mờ, không đủ sáng (độ sáng dưới 10 lux)
3. Những nơi chật hẹp (chỗ ngồi được xếp dưới 5 mét vuông), khó quan sát từ chỗ khác.

※Dù không làm thêm ở những nơi như trên, nhưng nghiêm cấm mọi hành động thông tin, phát tờ rơi, quảng cáo về những công việc này hoặc về những nơi bị cấm (nơi ghi trên mục 1, 2 ở trên) kể cả việc làm tạp vụ dọn dẹp cũng.

04 ▶ Thủ tục điện, gas, nước, điện thoại như thế nào?

Ở Nhật những thứ cần thiết cho cuộc sống bao gồm điện, gas, nước, điện thoại.

Những người thuê phòng riêng phải lập thêm hợp đồng về điện, gas, nước, điện thoại ... Trong giá thuê phòng chưa bao gồm những chi phí này, nên người thuê phòng phải tự trả phần chi phí này cho phòng của mình. Nếu đóng tiền trễ có khi sẽ bị cắt không thể sử dụng được nên các bạn nhớ chú ý nhé.

05 ▶ Khi nào sẽ đổ rác? Phân loại rác thế nào? (rác và tái chế)

Ở Nhật, vấn đề xử lý rác đã trở thành một vấn đề lớn của xã hội. Nếu không xử lý rác theo đúng quy định nơi sinh sống thì có thể sẽ trở thành nguyên nhân gây ra khó khăn cho cuộc sống của người dân trong khu vực. Vì vậy ở mỗi gia đình, rác đều được phân loại sẵn (như là rác đốt được và rác không đốt được), các bạn hãy chú ý đổ rác đúng ngày, đúng thời gian hoặc là, địa điểm đã được quy định cho từng loại rác nhé. Cách thức xử lý rác của

từng địa phương nơi sinh sống khác nhau nên hãy cẩn thận nhé.



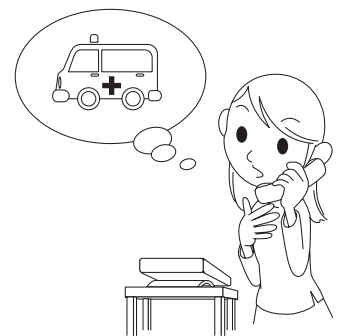
06 ▶ Khi xảy ra tình trạng khẩn cấp cần phải làm gì?

Nếu có lỡ xảy ra hỏa hoạn, bị bệnh đột ngột hoặc bị thương, gặp tai nạn cần gọi xe cứu thương thì không được hoảng loạn mà thông báo ngay cho số điện thoại như bên dưới.

Còn trường hợp động đất, chúng ta phải chuẩn bị sẵn từ trước vật dụng đỡ những đồ đạc trong nhà bị đổ hay những vật dụng dùng cho trường hợp khẩn cấp, xác định trước những nơi có thể chạy lánh nạn. Khi xảy ra động đất thật, việc bình tĩnh hành động, không hoảng loạn vô cùng quan trọng.

Chúng ta hãy chuẩn bị sẵn những vật dụng dùng cho tình trạng khẩn cấp có thể mang ra ngay lập tức chẳng hạn như sau:

Thực phẩm (đồ hộp, đồ khui, thực phẩm đóng gói, bánh kẹo), nước uống, hộp quẹt, bật lửa/thuốc thang (các loại thuốc thông thường), đồ quan trọng (sổ tài khoản, con dấu, thẻ mã số cá nhân, hộ chiếu (passport), sổ bảo hiểm y tế, thẻ lưu trú, hộ chiếu)/ đèn pin, đài cầm tay, pin dự phòng.



| Nội dung liên lạc | Nơi cần liên lạc | Số điện thoại |
|----------------------------|------------------|----------------------------------|
| Hỏa hoạn, cứu trợ, cấp cứu | Phòng chữa cháy | 119 (24/24, gọi miễn phí) |
| Tai nạn, sự cố | Phòng cảnh sát | 110 (24/24, gọi miễn phí) |

07 ▶ Nộp tiền bảo hiểm sức khỏe và tiền trợ cấp hàng năm có thực sự cần thiết

Nhật Bản là nước có nền y học tiên tiến nhất, nhưng chi phí chữa trị vô cùng cao. Vì vậy, bảo hiểm y tế của Nhật cho phép cả người Nhật và người nước ngoài (có thời gian lưu trú trên 3 tháng và đăng ký sinh sống tại Nhật) đều có thể tham gia bất cứ bảo hiểm công nào. Bảo hiểm y tế công bao gồm 2 loại bảo hiểm y tế sử dụng ở những nơi làm việc thuộc bảo hiểm y tế quốc dân và xã hội.

Bảo hiểm y tế quốc dân mặc dù không phải là người làm việc ở công ty vẫn có thể sử dụng được. Du học sinh nước ngoài hiện đang học tại Nhật Bản ai cũng tham gia bảo hiểm y tế này. Lợi thế của việc tham gia bảo hiểm y tế quốc dân là khi bị thương hay bị bệnh, người chữa trị chỉ phải chịu chi phí khám chữa trị hay chi phí thuốc là 30%.

Ngoài ra đối với du học sinh kể cả là người nước ngoài trên 20 tuổi (có đăng ký trú dân) thì việc nộp bảo hiểm cũng như tiền trợ cấp hàng năm là việc bắt buộc. Đối với du học sinh có đăng ký thì sẽ nhận được các chế độ hỗ trợ đặc biệt. Để tìm hiểu chi tiết về vấn đề tiền trợ cấp thì hãy đến cơ quan quản lý tại nơi ở để được hướng dẫn.

08 ▶ Mã số cá nhân là gì?

Đối với các cá nhân đang đăng ký cư trú tại Nhật cho dù là quốc tịch nào thì đều nhận được mã số gồm 12 chữ số. Mã số cá nhân này sẽ được chính quyền các cấp dùng để quản lý một cách hiệu quả về thuế, phúc lợi xã hội hay để tiến hành thuận lợi trong việc đưa ra các đối sách chống lại thiên tai.

Trường hợp những người lưu trú dài hạn như du học sinh, đầu tiên sau khi được cấp thẻ lưu trú thì trong vòng 14 ngày từ khi quyết định địa điểm sinh sống phải nộp giấy thông báo chuyển đến cho cơ quan quản lý tại đó. Hơn nữa còn phải đăng ký cư trú và làm thẻ thường trú sau đó thẻ thông báo mã số cá nhân sẽ được gửi đến nhà, thẻ báo mã số cá nhân chỉ dùng để thông báo mã số cá nhân vì vậy không thể dùng nó để xác minh hay để kiểm tra mã số cá nhân được. Du học sinh cũng như người Nhật đều tham gia đăng ký giống nhau theo quy định của chính phủ.

Sau khi có thông báo về mã số cá nhân thì chính người đăng ký sẽ lên cơ quan quản lý gần nhất để đổi sang thẻ mã số cá nhân dạng thẻ nhựa có đính kèm hình ảnh. Chỉ với tấm thẻ này có thể kiểm tra được mã số cũng như thông tin cá nhân.

Khi mất 「thẻ thông báo mã số cá nhân」 thì ngay lập tức liên lạc với trung tâm quản lý mã số cá nhân và tạm thời ngưng hoạt động của mã cá nhân trong trường hợp không biết mã số cá nhân thì phải xin cấp lại thẻ tại ủy ban nhân dân xã, huyện, thành phố nơi sinh sống

Ngoài ra vì lí do học tập hay làm việc mà phải chuyển chỗ ở thì cùng với việc nộp giấy chuyển đến, chuyển đi cho cơ quan quản lý thì việc thay đổi địa chỉ trên thẻ thông báo mã số cá nhân cũng rất cần thiết.

<Trang thông tin tổng hợp mã số cá nhân <https://www.kojinbango-card.go.jp>>

Thẻ mã số cá nhân



09 ▶ Trong quá trình du học, cần làm những thủ tục gì?

Trong thời gian du học tại Nhật cần làm rất nhiều thủ tục. Ở đây chúng tôi xin giới thiệu về thủ tục cấp phép gia hạn thời gian lưu trú, thủ tục cấp phép về nước tạm thời và tái nhập cảnh, thủ tục cấp phép hoạt động ngoài tư cách để làm thêm. Để biết thêm chi tiết xin vui lòng liên hệ với phòng nhập cảnh gần nhất.

① Thủ tục gia hạn thời gian lưu trú

Trường hợp trong thời gian ở trường học mà bị hết hạn hiệu lực của tư cách lưu trú (thời gian lưu trú) thì phải làm thủ tục cấp phép gia hạn thời gian lưu trú ở cục quản lí xuất nhập cảnh địa phương (thời gian lưu trú trước khi hết hạn 3 tháng thì đã có thể gia hạn). Lúc này, thành tích và tình hình đi học của học sinh ở trường đang theo học tại Nhật là cơ sở quan trọng để quyết định. Trường hợp du học sinh vắng học quá nhiều buổi, có khi sẽ không được cấp phép để gia hạn thời gian lưu trú nên hãy chú ý kỹ. Trường hợp đã quá thời gian lưu trú nhưng vẫn không làm thủ tục để gia hạn thời gian lưu trú mà vẫn ở Nhật (cư trú bất hợp pháp) Vi phạm pháp luật thì sẽ bị phạt rất nặng.

② Thủ tục cấp phép tái nhập cảnh để tạm thời về nước

Trong trường hợp cần về nước tạm thời trong thời gian du học, thì sẽ chấp nhận chế độ “cấp phép tái nhập cảnh Minashi”, nhờ vậy với người có “thẻ lưu trú” sau khi xuất cảnh rời Nhật, trong vòng 1 năm tái nhập cảnh lại vào Nhật lại, về nguyên tắc không cần thiết phải làm thủ tục tái nhập cảnh. Lúc xuất cảnh rời Nhật, theo như tái nhập cảnh Minashi cần phải xuất trình hộ chiếu (passport) và “thẻ lưu trú”, đánh dấu vào thẻ ED dùng để tái nhập cảnh phải đánh dấu vào khung “1.phép tái nhập cảnh đặc biệt” khai báo ý định tái nhập cảnh trong thẻ lưu trú về tái xuất nhập cảnh.

Với việc cấp phép tái nhập cảnh Minashi, người đã xuất cảnh khỏi Nhật không được kéo dài thời gian ở ngoài nước Nhật quá thời gian hiệu lực (1 năm). Sau xuất cảnh, trong vòng 1 năm nếu không tái nhập cảnh lại thì sẽ hoàn toàn mất tư cách lưu trú tại Nhật nên nếu như xuất cảnh quá 1 năm thì phải xin lại giấy tái nhập cảnh. Vì thế bạn còn thời gian lưu trú tại Nhật mà xuất cảnh chưa quá 1 năm hãy tái nhập cảnh trước khi hết hiệu lực nếu thời gian lưu trú không còn đủ cho đến khi quay lại thì hãy đăng kí thời gian lưu trú mới.

Khi được chứng nhận cho phép nhập cảnh ở sân bay mà không phải là sân bay cấp phát “thẻ lưu trú”, nên nếu chưa được cấp thẻ lưu trú nhưng được ghi rõ trên hộ chiếu là “cấp phát thẻ lưu trú sau” thì có thể xuất cảnh theo hình thức tái nhập cảnh Minashi.

Hiện tại hồ sơ đăng ký nhập cảnh của người nước ngoài có thể đăng ký qua ứng dụng điện tử.

<https://www.moj.go.jp/isa/applications/guide/translation.html>

③ Thủ tục cấp phép tư cách hoạt động ngoài để làm thêm

Trong thời gian du học, nếu muốn đi làm thêm thì trước khi bắt đầu làm thêm hãy xin cấp giấy chứng nhận cho phép hoạt động ngoài tư cách với mục đích làm thêm tại văn phòng quản lí nhập cảnh địa phương. Nếu không xin phép giấy này mà cứ đi làm thêm thì sẽ bị cho là làm việc trái pháp luật (lao động bất hợp pháp) và bị phạt rất nặng.

Ngoài ra, khi nhận được chứng nhận nhập cảnh lần đầu với tư cách lưu trú “du học” thì có thể tiến hành xin chứng nhận hoạt động ngoài tư cách tại cửa khẩu (Giới hạn ở các sân bay cấp thẻ cư trú) luôn.

10 ▶ Du học sinh cần chú ý những vấn đề gì?

Để học tại Nhật Bản với tư cách du học sinh, có rất nhiều quy định luật pháp cần phải tuân theo. Cũng có những việc ở nước ngoài tuy không phải là hành động vi phạm pháp luật, nhưng ở Nhật thì là trái pháp luật. Ở đây chúng tôi xin giới thiệu một số điều tối thiểu mà du học sinh cần lưu ý.

① Về việc đi học đều đặn

Về căn bản là phải tham dự đầy đủ những buổi học do nhà trường chỉ định. Trường hợp tỉ lệ tham dự lớp học quá thấp thì không thể học lên hoặc tốt nghiệp được. Không chỉ vậy, cũng có khi sẽ không cấp phép gia hạn thời gian lưu trú và thay đổi tư cách lưu trú.

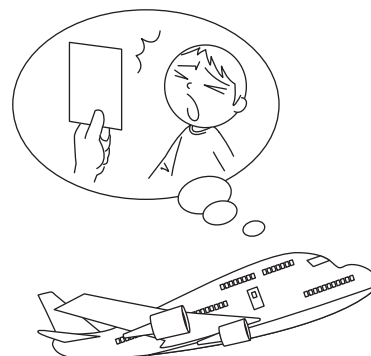
② Về việc lao động bất hợp pháp

Mục đích của du học sinh đến Nhật Bản là để học. Để làm thêm thì phải được xem xét, cho dù được cho phép cũng bị hạn chế về thời gian làm thêm. **Nếu không được chứng nhận mà đi làm hoặc đi làm thêm quá phạm vi cho phép, sẽ bị cho là làm việc trái pháp luật hay còn gọi là lao động bất hợp pháp.** Trường hợp du học sinh được cho phép hoạt động ngoài tư cách nhưng lại làm việc ở những nơi bị cấm, hoặc làm việc mà không có chứng nhận được hoạt động ngoài tư cách, hoặc làm quá thời gian quy định đều bị **được coi là phạm pháp (đi cải tạo hoặc tù, không thì bị phạt tiền).**

Không chỉ vậy, còn bị trường đuổi học và phải về nước. Vì vậy đừng để chuyện đáng tiếc như vậy xảy ra.

③ Về việc lưu trú bất hợp pháp

Cũng nghiêm trọng tương đương với vấn đề lao động bất hợp pháp, với du học sinh **kỳ hạn lưu trú là vô cùng quan trọng**. Lỡ mà quên mất vượt quá thời hạn lưu trú dù chỉ một ngày cũng trở thành **Lưu trú bất hợp pháp và sẽ bị pháp luật cưỡng chế (cưỡng chế về nước) hoặc thành đối tượng xấu**. Trường hợp sau khi tốt nghiệp khỏi trường, nếu có ý định học tiếp trường khác hoặc tìm việc làm tại Nhật, thì việc cần thiết là nhanh chóng làm thủ tục gia hạn thời gian lưu trú hoặc thay đổi tư cách lưu trú. Trong trường hợp bị nghi ngờ có hành vi cố ý trái pháp luật, sẽ bị **xử phạt trục xuất (Cưỡng chế về nước)**, và không chỉ bị không được nhập cảnh vào Nhật trong một thời gian nhất định, mà còn có thể đến Nhật sau đó nữa.



Những trường hợp được cho là lưu trú bất hợp pháp:

- Sau khi học lên cao hoặc quá thời gian lưu trú trong thời gian còn học ở trường, không làm thủ tục (hay quên) gia hạn.
 - Sau khi tốt nghiệp, mặc dù có lịch về nước nhưng không về nước trong thời hạn lưu trú. Trong khi còn thời gian lưu trú vẫn còn nếu không xin tư cách “làm thêm ngoài giờ cho du học sinh” thì cũng có khả năng bị tước mất tư cách lưu trú.
- Khi đi du học, hãy tuân thủ đúng thời hạn trong tư cách lưu trú để không xảy ra những tình trạng như trên.

④ Trường hợp khác

- Trong trường hợp khi chuyển trường, nghỉ học hoặc tốt nghiệp hãy đến trình báo với cục quản lý nhập cảnh tại địa phương (trong vòng 14 ngày)
 - Luôn mang theo thẻ lưu trú bên mình khi ra khỏi nhà
 - Không cho mượn hay giao thẻ lưu trú và cho người khác
 - Nếu thẻ cư trú mất (trong vòng 14 ngày) phải đến văn phòng xuất nhập cảnh địa phương.
 - Nếu thẻ mã số cá nhân mất thì liên lạc với cơ quan quản lý tại địa phương và xin phát hành lại thẻ.
- “thẻ mã số cá nhân” cũng có thời hạn (nếu là du học sinh thì sẽ cùng kì hạn với kì hạn du học) nên nếu “thẻ mã số cá nhân” đã hết hạn thì đến cơ quan gần nhất để thay đổi.

⑤ Những hành vi sai trái về phương diện pháp luật và cuộc sống sinh hoạt.

Ở nước bạn có những hành vi được cho là thông thường, nhưng cũng có khi ở Nhật lại là không được làm như vậy. Ở đây chỉ giới thiệu một phần nhỏ.

- Những đồ vật hay xe đạp có ở trên đường thì không được phép tự ý sử dụng.
- Không được cho người khác mượn hoặc mượn thẻ cư trú, thẻ học sinh hay thẻ bảo hiểm.
- Vào ban đêm thì không nên gây ra tiếng ồn làm ảnh hưởng đến hàng xóm.
- Ở Nhật có quy định độ tuổi được phép hút thuốc và uống rượu là trên 20 tuổi.
- Khi sử dụng các phương tiện công cộng (tàu điện, xe bus) thì không nên nghe điện thoại.

11 ► Cách đối phó khi cảm nhiễm vi rút mới Corona

Hiện nay, Nhật Bản đang chịu ảnh hưởng to lớn từ một loại vi rút mới đó là Corona, và nó cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc học tập của các sinh viên khi đến Nhật. Đối với những đối tượng đang có nguyện vọng du học tại Nhật thì hiện nay việc học trực tuyến đang được áp dụng tại một số trường. Dưới đây tôi xin giới thiệu thông tin liên quan đến việc du học “thông tin liên quan đến nhiễm vi rút mới Corona” các bạn hãy xác nhận những thông tin mới nhất được chúng tôi cập nhật trên HP.

◆ **Thông tin liên quan đến cảm nhiễm vi rút mới Corona**

- Về các biện pháp kiểm dịch mới tại các cửa khẩu (tại trang chủ của Bộ y tế và phúc lợi)
https://www.mhlw.go.jp/stf/seisakunitsuite/bunya/0000121431_00209.html
- Thông tin về việc đồ bộ và phòng chống, cảm nhiễm của vi rút mới Corona (HP của cục xuất nhập cảnh).
https://www.moj.go.jp/isa/hisho06_00099.html
- Thông tin dành cho du học sinh và các cơ quan có liên quan về giáo dục Nhật để đối phó về việc phòng chống vi rút mới Corona (HP của cục xuất nhập cảnh)
https://www.moj.go.jp/isa/nyuukokukanri01_00157.html
- Thông tin hỗ trợ dành cho du học sinh đang lưu trú tại Nhật (HP của bộ giáo dục)
https://www.mext.go.jp/a_menu/koutou/ryugaku/1405561_00006.htm

◆ **Tư vấn người nước ngoài**

(Tư vấn những vấn đề trong cuộc sống hàng ngày liên quan đến nhập cảnh, hôn nhân, quốc tịch, công việc, ... cho người nước ngoài sinh sống tại Tokyo)

| Ngôn ngữ tư vấn | Ngày tư vấn (Trừ ngày lễ) | Thời gian tư vấn | Điện thoại |
|-----------------|------------------------------|------------------|---|
| Tiếng Anh | Thứ 2 –Thứ 6 | 9:30-12:00 | +81-3-5320-7744 (trong nước 03-5320-77449) |
| Tiếng Trung | Thứ 3, Thứ 6 | | +81-3-5320-7766 (trong nước 03-5320-7766) |
| Tiếng Hàn Quốc | Thứ 4 | 13:00-17:00 | +81-3-5320-7700 (trong nước 03-5320-7700) |

● **Cục văn hoá thể thao và sinh hoạt đô thị, xúc tiến hoạt động cộng đồng.**

cục văn hóa sinh hoạt thành phố Tokyo 163-8001. Số 2-8-1. Tây Shinjuku. Quận Shinjuku. Tầng 3 tòa nhà thứ 1 văn phòng chính phủ.
Có thể tư vấn qua điện thoại. Trường hợp đến gặp trực tiếp thì xin hãy liên hệ trước

● **Trung tâm hỗ trợ lưu trú dành cho người nước ngoài (FRESC) <https://www.moj.go.jp/isa/support/fresc/fresc01.html>**

Có thể tư vấn trực tiếp cho người nước ngoài chi tiết có thể tham khảo địa chỉ HP trên.
Số bưu điện 160-0004 Shinjuku shikaku 1-6-1 shikaku tower tầng 13
Tel: +81-3-5363-3013 (nếu gọi quốc nội hãy gọi 0570-011000)

Địa chỉ trang web một số cơ quan Nhật Bản

- Bộ khoa học văn khoa (cơ quan hành chính đào tạo) <https://www.mext.go.jp/>
- Bộ ngoại vụ (cơ quan hành chính ngoại giao) <https://www.mofa.go.jp/mofaj/>
- Bộ tư pháp (cơ quan hành chính pháp luật) <https://www.moj.go.jp/>
- Cục quản lý xuất nhập cảnh
(Cơ quan hành chính quản lý xuất nhập cảnh thuộc chi cục ngoại của bộ tư pháp) <https://www.moj.go.jp/isa/index.html>
- Tổ chức hành chính độc lập- ban hỗ trợ học sinh Nhật Bản
(kỳ thi du học Nhật Bản- học bổng du học Nhật Bản) <https://www.jasso.go.jp/>
- Tổ chức quỹ công ích- hiệp hội chấn hưng giáo dục quốc tế NB
(kì thi năng lực tiếng Nhật, học bổng tổng hợp hỗ trợ cuộc sống du học sinh và các vấn đề khác) <https://info.jees-jlpt.jp/>
<http://jees.or.jp/>
- Tổ chức quỹ công ích- hiệp hội kiểm định năng lực hán tự NB
(kỳ thi năng lực tiếng Nhật trong kinh doanh BJT) <https://www.kanken.or.jp/bjt/>
- Tổ chức quỹ tài trợ chung- hiệp hội chấn hưng giáo dục tiếng Nhật
(cơ quan đào tạo tiếng Nhật) <https://www.nisshinkyo.org/>
- Tổ chức xã hội công ích- hiệp hội các trường trung cấp thành phố Tokyo
(trường trung cấp thành phố Tokyo) <https://tsk.or.jp/multi/index.php>
- Liên hiệp các trường trung cấp toàn quốc
(trường trung cấp toàn quốc) <https://study-japan-ptc.jp>

Thông tin cuộc sống dành cho người nước ngoài

- Cục văn hoá thể thao và sinh hoạt đô thị Tokyo phòng sinh hoạt đô thị. Quyển sách “life in Tokyo: your guide”
https://www.seikatsubunka.metro.tokyo.lg.jp/chiiki_tabunka/tabunka/tabunkasuishin/0000000945.html
- Cổng thông tin cộng đồng đa văn hoá khu vực Tokyo <https://tabunka.tokyo-tsunagari.or.jp/index.html>

Những điều cần biết về cuộc sống du học Nhật Bản 2023

Mã số đăng kí (5)10

Thời gian phát hành: ngày 30 tháng 6 năm 2023

Biên tập • Xuất Bản: Cục văn hoá thể thao và sinh hoạt đô thị Tokyo, phòng hành chính tư học

〒163-8001 bộ phận hành chính tư học

Số 8-1 khu phố 2, phía Tây Shinjuku, quận Shinjuku, tp Tokyo

TEL : 03(5320)7724

Nhà in ấn Công ty cổ phần in ấn Miyagawa

〒151-0053 Yoyogi 1-57-2, quận Shibuya, thành phố Tokyo

TEL03 (5358) 2787 FAX03(5358)2797

Những điều cần biết về cuộc sống du học Nhật Bản

Miễn phí
Không cần đăng ký

Bạn có thể tải bản PDF mới nhất! Hãy xem trước khi đi du học!

Giải đáp các thắc mắc của bạn!

- Thông tin và những chuẩn bị cần thiết cho hành trang du học Nhật Bản
- Các loại hình trường học ở Nhật Bản
- Cuộc sống ở Nhật Bản, v.v...



<https://tsk.or.jp/route/pdf/tsk2023vie.pdf>

リサイクル適性 (A)

この印刷物は、印刷用の紙へ
リサイクルできます。

Sử dụng mực in không chứa thành phần dầu dầu mỏ.

Những điều cần biết về cuộc sống du học Nhật Bản 2023

Thành phố Tokyo/ Hội nghị trao đổi thông tin nhằm ngăn
ngừa hành vi trái pháp luật của du học sinh